

Số: **227/2020/QĐST-HNGĐ**

*Bắc Từ Liêm, ngày 06 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 223/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**Ông Nguyễn Văn D – sinh năm 1983**

**Bà Nguyễn Thị A – sinh năm 1983**

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 1, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Về tình cảm: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/3/2009 tại UBND phường T, quận H, Hà Nội. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng không hoà hợp, thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống. Vợ chồng hai ông bà đã hòa giải nhưng không có kết quả, không thể đoàn tụ gia đình được. Nay hai ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai ông bà thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: ông D và bà A 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ M sinh ngày 01/2/2011. Sau khi ly hôn hai ông bà thỏa thuận: giao cháu Nguyễn Vũ M cho bà A nuôi dưỡng. Ông Nguyễn D sẽ có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông D và bà A không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: ông D và bà A mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Việc thỏa thuận về án phí là đúng quy định nên được chấp nhận.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 6 năm 2020 là

hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị A thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: ông D và bà A 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ M sinh ngày 01/2/2011. Giao cháu Nguyễn Vũ M cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông D có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

1.3. Về tài sản chung và công nợ: Ông D và bà A không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí: Ông D và bà Vũ A mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận ông D, bà Vũ A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003642 ngày 19/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Noinhận:***

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKS ND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND P. T, Q.H; Hà Nội
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN THỊ THANH LOAN**